

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 06-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Mai Phương

Ông Đặng Kim Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Trang Thanh- Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

P, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1985. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thành Long và bà Nguyễn Thị Khi; có vợ là Lê Thị Lý, sinh năm: 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-4-2021; có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Văn Hùng, sinh năm: 1962 (đã chết); nơi cư trú: Tổ 11, phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố H.

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Bùi Thị Cừ, sinh năm 1948; nơi cư trú: Tổ 11, phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố H.

+ Ông Bùi Văn Hải, sinh năm 1950; nơi cư trú: Tổ 3, phường Hải Thành, quận D, thành phố H.

+ Ông Bùi Văn Đường, sinh năm 1952; nơi cư trú: Tổ 11, phường Hòa

Nghĩa, quận D, thành phố H.

+ Bà Bùi Thị Bé, sinh năm 1954; nơi cư trú: **Tổ 3, phường Hải Thành**, quận D, thành phố H.

+ Bà Bùi Thị Ngấn, sinh năm 1956; nơi cư trú: **Tổ 3, phường Hải Thành**, quận D, thành phố H.

+ Bà Bùi Thị Nga, sinh năm 1958; nơi cư trú: **Tổ 3, phường Hải Thành**, quận D, thành phố H.

+ Bà Bùi Thị Lê, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ 11, phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố H.

+ Bà Bùi Thị Gái, sinh năm 1966, nơi cư trú: **Tổ 3, phường Hải Thành**, quận D, thành phố H.

+ Ông Bùi Văn Đông, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 11, phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố H.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Ông Bùi Văn Đường, sinh năm 1952; nơi cư trú: Tổ 11, phường Hòa Nghĩa, quận D, thành phố H; có mặt.

- *Người làm chứng:*

- Anh Bùi Đình Hùng, có mặt;

- Anh Nguyễn Đức Tiến, vắng mặt;

- Chị Ngô Thị Dung, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P có giấy phép lái xe ô tô hạng C, khoảng 09 giờ ngày 22/02/2021, Phương điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A - 063.**70** trên đường Phạm Văn Đồng theo hướng từ Đồ Sơn về cầu Rào. Khi đến khu vực trước cửa số nhà 1007, thuộc tổ 3 phường Hải Thành, quận D do không làm chủ tốc độ đã đâm vào ông Bùi Văn Hùng, sinh năm 1962, trú tại tổ 11, phường Hòa Nghĩa, quận D đang đi bộ sang đường. Hậu quả làm ông Hùng bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến 22 giờ 55 phút cùng ngày thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường, xác định: Nơi xảy ra tai nạn là trước cửa số nhà số 1007, đường Phạm Văn Đồng, có dải phân cách cứng phân chia hai chiều xe chạy, đoạn đường xảy ra tai nạn nằm trong hiệu lực của các biển báo giới hạn tốc độ, biển chỉ dẫn, chiều từ Đồ Sơn về cầu Rào, mặt đường rộng 11m, có vạch kẻ chia làm 03 làn đường riêng biệt có bề rộng các làn từ trái qua phải là 04m – 3,5m – 3,5m; xe ô tô biển kiểm soát 29A - 063.**07** đỗ trên đường tại làn ngoài cùng sát dải phân cách cứng ở giữa, đầu xe hướng về cầu

Rào. **Xác định điểm mốc là góc bên phải cổng nhà số 1007 Phạm Văn Đồng, tính từ trong nhà 1007 ra đường**, chọn mép đường bên trái theo chiều từ Đồ Sơn về cầu Rào làm mốc xác định các số đo. Hiện trường có 02 vết phanh đều có chiều từ Đồ Sơn về cầu Rào, vết thứ nhất dài (5,5x0,12) m; đầu vết cách mép đường 1,7m; cuối vết cách mép đường 1,2m; vết thứ hai dài (7,6x0,16) m; đầu vết cách mép đường 2,3m; cuối vết là vị trí trục bên phải xe ô tô 29A - 063.**07**; khoảng cách từ trục một (trước) bên trái xe ô tô đến mép đường là 1,15m, từ trục hai (sau) bên trái xe đến mép đường là 01m. Vị trí nghi vết máu kích thước 0,3m – 0,27m, có màu đỏ sẫm, đã khô, từ tâm vết đến mép đường làm chuẩn là 4, 25m (bút lục 35 đến 37)

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện: Xe ô tô biển kiểm soát 29A - 063.**70** có dấu vết tại cản trước đầu xe bên phải có vết mài xước kích thước (40x20) cm, tâm vết cách mặt đất 60cm; ốp ngoài đèn gầm bên phải bị bung bật, kích thước (37x12) cm; ốp nhựa đèn pha chiếu sáng bên phải bị nứt, vỡ, khuyết nhựa kích thước (40x14) cm; mặt trên nắp capo có đám dấu vết trượt sạch bụi màu nâu theo chiều từ trước về sau kích thước (70x45) cm, tâm vết cách kính chắn gió 55cm. Kính chắn gió phía trước bên phải bị nứt, vỡ vụn tại góc bên phải theo chiều từ trước về sau, bề mặt bám dính tóc, bông vải sợi, tạp chất màu nâu giống tổ chức cơ thể người kích thước (93x75) cm (bút lục 40, 41).

Theo Kết luận giám định, khám nghiệm tử thi ông Bùi Văn Hùng: Vùng trán trái có vết xây xước, trợt da diện rộng (6x1) cm, vùng cằm phải có vết dập rách da kích thước (3x1) cm, sâu sát xương sọ, chân trái biến dạng, kheo chân trái sưng nề màu tím. Gãy di lệch xương cột sống cổ đốt 3, 4, 5. Kết luận giám định pháp y số 34/2021/GĐPY ngày 27/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận ông Bùi Văn Hùng chết do sốc đa chấn thương (bút lục 30, 38, 39).

Theo Kết luận giám định số 07/GĐCH-PC09 ngày 05/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Không xác định được tốc độ của xe ô tô 29A - 063.70 tại thời điểm xảy ra va chạm (bút lục 28).

Tại Kết luận giám định số 13/KLGD(ĐV) ngày 03/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Dấu vết đường vân thu trên gương chiếu hậu bên trái xe ô tô biển kiểm soát 29A - 063.**70** với dấu vân tay in tại ô Cái phải trên chỉ bản ghi tên P là của cùng một người. Các dấu vết đường vân khác không đủ yếu tố giám định (bút lục 29).

Tại Kết luận giám định số 171/KLGD ngày 24/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, mang biển kiểm soát 29A - 063.70 có số khung RLLJF696EAH998504 và số máy F16D37979751 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự. Trên khung và trên thân máy không phát hiện thấy có dấu vết cắt, hàn nghi vấn (bút lục 33).

Kết quả đo nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy đối với bị cáo vào 09 giờ 37 phút ngày 22/02/2021, xác định: Chất ma túy trong máu là âm tính, nồng độ cồn trong máu là 0mg/dl.

Tại cơ quan điều tra, P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Xe ô tô biển kiểm soát 29A - 063.70, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp P.

Về trách nhiệm dân sự: P đã bồi thường cho gia đình ông Bùi Văn Hùng tổng số tiền 60.000.000 đồng, gia đình bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phương

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 30-6-2021 Viện Kiểm sát nhân dân quận D, H đã truy tố P về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông **Bùi Văn Đường** trong quá trình điều tra có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa hôm nay ông Đường xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều **36** Bộ luật Hình sự, xử phạt P với mức án từ **18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ**; đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu khác về mặt dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 09 giờ ngày 22/02/2021, P có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A - 063.70 trên đường Phạm Văn Đồng theo hướng từ Đồ Sơn về cầu Rào, khi đến đoạn đường thuộc tổ 3, phường Hải Thành, quận D, thành phố H do không làm chủ tốc độ đã đâm vào ông Bùi Văn Hùng đang đi bộ sang đường. Hậu quả làm ông Hùng tử vong. Việc điều khiển xe ô tô của Phương không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới.

Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, quy định:

“4...Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, ...đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ,...qua đường đảm bảo an toàn”.

Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường”.

[3] Bị cáo P có giấy phép lái xe hạng C phù hợp với phương tiện do bị cáo điều khiển, nhưng không tuân thủ nguyên tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ, vi phạm quy định không làm chủ tốc độ nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Bùi Văn Hùng bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, người bị hại ông Bùi Văn Hùng cũng có một phần lỗi khi sang đường không đúng vị trí và chưa đảm bảo an toàn nên bị cáo còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể được Luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất

trật tự, trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm. Song khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cần xem xét tới nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những căn cứ để có thể xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự. Trường hợp phạm tội của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, tuy chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét những căn cứ trên để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Vì vậy, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo lẽ ra còn bị khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, song xét hoàn cảnh bị cáo kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 60.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Xe ô tô biển kiểm soát 29A - 063.70, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không phải xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[12] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[13] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt P 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện K, thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện K, thành phố H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo P. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra Công an Q.D;
- PV06; PC10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- **Trại tạm giam** Công an TP H;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải